

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-PT
Ngày 20-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Hiên, bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Biễn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 07 năm 2018 đối với bị cáo Trần Hữu H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

1.Bị cáo có kháng cáo:

Trần Hữu H. sinh năm 1993 tại A, Bình Định. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa:11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Cù Thị N, chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 31/03/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích, bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 31/1/2018, Trần Hữu H cùng 02 đối tượng là Bùi Văn Hi và Dương Bửu N (cùng trú tại thị xã A, tỉnh Bình Định) điều khiển xe mô tô từ địa phận huyện Đ, tỉnh Gia Lai về tỉnh Bình Định. Trên đường đi, H nói với Hi và N

là đã tự làm vạm phá khóa xe mô tô, nếu trên đường về thấy xe mô tô người khác sơ hở sẽ dùng vạm phá khóa lấy trộm xe và được Hi, N đồng ý. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 25 hướng huyện Chư Sê đi thị xã A, thuộc địa phận thôn B, xã A, huyện P thì H thấy 01 xe mô tô BKS 81D1-096.30 của anh Trương Văn T dựng trước sân nhà không có người trong coi. Thấy vậy, H nói Hi và N đứng ngoài cảnh giới, H đột nhập vào dùng vạm phá ổ khóa điện xe mô tô. Phá được ổ khóa, H dắt xe mô tô ra ngoài rồi cùng Hi và N bỏ chạy về hướng tỉnh Phú Yên để bán lấy tiền tiêu xài. Khi H điều khiển xe mô tô lấy trộm được đến địa phận huyện S, tỉnh Phú Yên thì bị lực lượng Công an dùng xe kiểm tra, còn Hi và N đã bỏ trốn khỏi địa phương đến nay chưa có tin tức.

Ngày 14/01/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ Trần Hữu H và thu giữ 01 xe mô tô BKS 81D1-096.30; 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7FS màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 do H giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 01/KLĐG-HĐ ngày 19/1/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô BKS 81D1-096.30 là 30.550.000đ (ba mươi triệu năm trăm năm mươi đồng)

Quá trình điều tra còn xác định được chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R7FS Hòa giao nộp là do trộm cắp trên địa bàn huyện C, tỉnh Gia Lai mà có, cụ thể: Khoảng 3 giờ 00 ngày 13/1/2018, khi H cùng Bùi Văn Hi và Dương Bửu N đang từ Bình Định đến huyện Đ, Gia Lai thì phát hiện gia đình của chị Nguyễn Thị Thanh T ở thôn Đ, xã B, huyện C có dựng rạp tổ chức đám cưới. Quan sát thấy nhà chị T không khóa nên H đã rủ Hi và N đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản. Nghe vậy, Hi và N đồng ý rồi đứng ngoài cảnh giới rồi H đột nhập vào trong nhà chị T lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R7FS màu trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 09/KLĐG-HĐ ngày 23/2/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R7FS là 2.880.000đ (Hai triệu tám trăm tám mươi đồng)

Cơ quan điều tra huyện C đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện P để nhập vụ án giải quyết theo quy định.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/1/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

3. Kháng cáo của bị cáo: Ngày 13/6/2018 bị cáo Trần Hữu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và không cung cấp chứng cứ gì

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã lén lút chiếm đoạt của anh Trương Văn T 01 xe mô tô BKS 81D1-096.30 trị giá 30.550.000đ, của chị Nguyễn Thị Thanh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R7FS trị giá 2.880.000đ, tổng giá trị 33.430.000đ phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu đã có tiền án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xử phạt 04 tháng tù, vừa mới chấp hành xong lại tiếp tục phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, mức án của bản án trước không đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với vụ án này, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị tương đối lớn so với mức định lượng cao nhất (50.000.000đ) của khung hình phạt bị cáo bị xét xử. Trong khi, bị cáo có đến 2 tình tiết tăng nặng tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và chỉ có 2 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Nhưng Tòa cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 02 năm 6 tháng tù là hoàn toàn phù hợp đã đánh giá đúng mức độ hậu quả của hành vi, khả năng nhận thức, cải tạo, sửa chữa sai lầm của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho rằng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn còn cha mẹ già yếu không ai chăm sóc nhưng không có xác nhận của địa phương, đồng thời bị cáo là con út trong gia đình, cha mẹ bị cáo vẫn còn 02 người con khác nên không có cơ sở để xem xét. Ngoài ra bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do đó, Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Hữu H

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/1/2018.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hữu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện PT.;
- VKSND huyện PT;
- THA huyện PT;
- Trại giam T20;
- Người TGTT;
- Lưu VT, HSVA, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Giáp Bá Dự

